[Chiến tranh Iran 3.0, Khẩu súng lục của Erdogan và Khoảng trống Lãnh đạo Châu Âu]

Bởi Frank , 13 Tháng 7 2026

Chiến tranh Iran 3.0, Khẩu súng lục của Erdogan và Khoảng trống Lãnh đạo Châu Âu

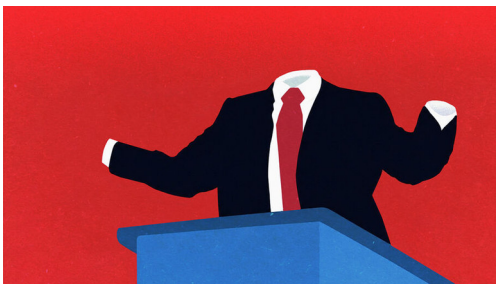

> Một sự sụp đổ thị trường tại Mỹ – trầm trọng hơn bởi khủng hoảng năng lượng – có thể gây thảm họa cho cơ hội bầu cử giữa kỳ của Trump. Đồng thời, các quan chức châu Âu nói về "chiến tranh với Nga" lại tỏ ra sợ hãi trước một khẩu súng lục đơn giản, trong khi các thủ đô của họ được điều hành bởi những nhà lãnh đạo dường như kém năng lực hơn các thế hệ trước.

Dựa trên phân tích của Alastair Crooke, Lucas Leiroz và Nikolai Gastello

Cái bẫy leo thang ở eo biển Hormuz

Khi hải quân Mỹ, phối hợp với Qatar và Oman, cố gắng dẫn một đoàn tàu gồm bốn tàu qua eo biển Hormuz bằng đường thủy của Oman – thay vì tuyến đường được Iran phê chuẩn chính thức – vào tối thứ Ba, Trump có lẽ đã nghĩ (hoặc đã được nói) rằng Iran sẽ không phản ứng. Lễ tang quy mô lớn của Lãnh tụ Tối cao Ali Khamenei vừa mới qua đời đang diễn ra. Tuy nhiên, Trump đã đọc sai vị thế của Iran: Hormuz là 'vũ khí hạt nhân' của họ. Iran sẽ không từ bỏ điều này.

Trump giữ vững lập trường – trái ngược rõ ràng với đoạn năm của Biên bản Ghi nhớ (MoU) – rằng Iran không có quyền can thiệp vào các tàu thuyền cố gắng đi qua eo biển Hormuz. Tuy nhiên, Iran hành động trong khuôn khổ thỏa thuận giảm leo thang đã được đồng thuận và đã nhiều lần cảnh báo sẽ tấn công bất kỳ tàu nào lảng tránh

cơ chế kiểm soát của Iran.

Iran đã đáp trả ngay lập tức thách thức của Trump đối với sự kiểm soát của Iran đối với eo biển bằng cách tấn công hai tàu bằng tên lửa và một tàu thứ ba bằng máy bay không người lái có vũ trang. Một tàu thứ tư, một tàu chở khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) của Qatar, đã bốc cháy, buộc thủy thủ đoàn phải rời bỏ con tàu bị hư hại nặng nề. Các hành động trả đũa của Iran đã khiêu khích Trump ra lệnh không kích vào các mục tiêu của Iran, tái áp đặt các lệnh trừng phạt đối với xuất khẩu dầu mỏ của Cộng hòa Hồi giáo và rút lại khuôn khổ MoU mà ông đã ký với cái mà ông gọi là "bọn cặn bã Iran". Điều này đã chấm dứt thỏa thuận ngừng bắn. "Chúng tôi đã đánh trúng họ mạnh mẽ vào đêm qua," Trump nói tại hội nghị thượng đỉnh NATO ở Ankara. "Có lẽ chúng tôi sẽ lại đánh trúng họ mạnh mẽ vào đêm nay."

Trump đã tấn công Iran một lần nữa vào đêm thứ Tư, mặc dù Iran đã không tấn công bất kỳ tàu nào khác cố gắng đi vòng qua hành lang của Iran. Đáp lại, Iran đã phóng tên lửa đạn đạo và máy bay không người lái nhằm vào các căn cứ của Mỹ ở Kuwait, Bahrain, UAE và căn cứ không quân Muwaffaq Al-Salti ở Jordan. Phó Tổng thống Vance đã đưa ra tối hậu thư cho Iran: "Nếu các người cố gắng đóng cửa eo biển Hormuz, quân đội Mỹ sẽ đáp trả. Đơn giản như vậy." Tóm lại: Iran giữ eo biển hoàn toàn mở cửa cho tất cả mọi người, hoặc Mỹ sẽ tiếp tục tấn công, như đã xảy ra vào đêm thứ Ba.

Iran khẳng định chính Mỹ là bên đã vi phạm MoU. Thông qua người phát ngôn của Ủy ban An ninh Quốc gia của Quốc hội Iran, Tehran cảnh báo rằng các cuộc tấn công tiếp theo của Mỹ sẽ bị đáp trả bằng một cuộc tấn công bất ngờ toàn diện. Ngoài ra, Iran đe dọa bằng các lựa chọn khác, như rút khỏi Hiệp ước Không phổ biến Vũ khí Hạt nhân (NPT), thay đổi học thuyết hạt nhân và đóng cửa eo biển Bab al-Mandab bên cạnh eo biển Hormuz. Trong khi Phó Tổng thống Vance đe dọa leo thang nếu hạn chế Hormuz, Iran đáp trả bằng lời hứa leo thang quân sự: hai đòn đáp trả cho mỗi đòn của Mỹ và có thể là các học thuyết chiến tranh mới.

Về cơ bản, Trump đã mắc bẫy leo thang, một phần là do bực bội với tỷ lệ ủng hộ đang giảm ở trong nước. Tuy nhiên, ông đã tự đặt mình vào tình thế này ngay từ đầu khi cố gắng hành động 'khôn khéo' trong lúc sự chú ý bị phân tán bởi lễ tang của Khamenei, trong nỗ lực đạt được một 'chiến thắng nhanh chóng'. Không rõ cuộc leo thang từng đợt này sẽ kéo dài bao lâu. Chắc chắn nó sẽ không dẫn đến việc mở cửa eo biển, cũng như không trở lại hiện trạng trước đó. Chừng nào Iran còn duy trì được quyền kiểm soát Hormuz, không có cơ sở để cho rằng tình hình sẽ trở lại như cũ.

Ngược lại, cuộc khủng hoảng có khả năng sẽ đẩy nhanh sự khởi đầu của một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đang rình rập. Điều này có thể kéo dài cho đến khi nỗi đau kinh tế trở nên cấp tính, khi nguồn cung dầu thô axit giảm dần và các tác động

lên nền kinh tế thực ở phương Tây trở nên rõ ràng. Với tình trạng thiếu đạn dược và năng lực hàng không suy giảm ở Trung Đông, Trump có khả năng thiếu phương tiện cho một 'Chiến tranh Iran 3.0' toàn diện.

Do đó, dòng thời gian cho vòng mới của cuộc chiến cường độ thấp qua lại này có lẽ sẽ được xác định bởi lượng dự trữ của các nhà máy lọc dầu ở Mỹ, mà còn bởi mức độ 'đau đớn' mà Trump phải trải qua ở trong nước trong bối cảnh triển vọng chính trị đang phai nhạt và sự ác cảm của ông đối với sự sỉ nhục cá nhân.



Nguồn gốc của sự thất bại

Mọi chuyện đã sai lầm từ đâu? Có lẽ cốt lõi nằm ở thời điểm Lãnh tụ Tối cao mới của Iran, Sayyed Mojtaba Khamenei, tuyên bố rằng ông có một quan điểm khác về MoU so với nhóm đàm phán, nhưng đã đồng ý sau khi được Tổng thống Iran đảm bảo rằng các nguyên tắc bao trùm của Iran trong quan hệ với Mỹ sẽ được bảo đảm.

Tuyên bố của Lãnh tụ Tối cao Mojtaba Khamenei đã thông báo cho cả Mỹ và các nhà đàm phán Iran rằng sự chấp thuận của Iran đối với MoU không phải là một ủy quyền mở, mà gắn chặt với mười nguyên tắc do nhà lãnh đạo mới xây dựng. Tại một thời điểm nào đó, giới lãnh đạo Iran đã đi đến kết luận rằng Iran bị Mỹ lừa; rằng MoU là một sự đánh lừa. Các sự kiện kể từ khi công bố MoU phản ánh một chiến lược của Mỹ dựa trên ý tưởng rằng vòng chiến tranh trước đó chống lại Iran – trong đó Mỹ và Israel không đạt được mục tiêu – đòi hỏi một thời gian tạm dừng để chuẩn bị kỹ lưỡng hơn cho một vòng mới khi điều kiện chín muồi.



Điều này dẫn đến sự điều chỉnh của Iran rằng các thành phần Hormuz và Lebanon tạo thành đòn bẩy quan trọng để bước vào một cuộc chiến tranh mới, trong khi phương Tây gia tăng áp lực như một chiến lược kìm giữ. Chiến lược tạm thời của Mỹ không có nghĩa là thay đổi các mục tiêu của Mỹ-Israel, mà là điều chỉnh các cơ chế hoạt động cho một số thỏa hiệp nhất định mà Washington cho là cần thiết (như hợp tác chặt chẽ hơn với Thổ Nhĩ Kỳ và thông qua Erdogan để thu hút Jolani của Syria) nhằm xáo trộn các quân bài ở Lebanon.

Không chắc chắn rằng chính sách mới của Mỹ này sẽ hiệu quả. Thế giới đang thay đổi nhanh chóng. Chiến thắng được mong đợi của Israel ở Trung Đông đã kết thúc trong thất bại. Mánh khóe MoU của Trump để mở Hormuz cũng có khả năng thất bại. Cuộc chiến liên kết chống lại Nga và sự bao vây Trung Quốc đang chững lại, và sự kiểm soát (cho đến nay vẫn bất khả xâm phạm) của Israel đối với Mỹ đang bị đặt câu hỏi. Một thượng nghị sĩ cấp cao của đảng Dân chủ, Rahm Emanuel và là ứng cử viên tổng thống tiềm năng năm 2028, đã phát biểu tại Israel ngày hôm qua. Ông đã cảnh báo một cách thẳng thắn rằng Israel "đã mất sự ủng hộ của thế giới, đã trở thành một 'kẻ bị ruồng bỏ khu vực', và rằng liên minh của nước này với Mỹ 'đang ở ngã ba đường'".

Cuối cùng, một 'con thiên nga đen' đang bơi trong làn nước ngày càng trong. Eric Katz viết trên *Notus* rằng một báo cáo sơ bộ trong Bộ Tài chính Mỹ cảnh báo về những rủi ro của thị trường trí tuệ nhân tạo, so sánh các khía cạnh quan trọng với bong bóng dotcom đã lật đổ nền kinh tế Mỹ khi nó vỡ vào đầu những năm 2000.

Các nhà phân tích có sự nghiệp lâu dài của bộ đã nhận thấy rằng các công ty AI ăn sâu hơn vào nền kinh tế Mỹ so với các công ty tiền nhiệm dotcom và tạo ra rủi ro đáng kể cho toàn bộ hệ thống nếu điều kiện tài chính thay đổi, các mục tiêu năng suất bị bỏ lỡ hoặc các nút thắt cản trở tăng trưởng. "Một sự sụp đổ của thị trường AI có thể gây ra các cú sốc lan truyền khắp toàn bộ hệ sinh thái kinh tế."

Khẩu súng lục của Erdogan: Một tấm gương cho châu Âu

Sự quá tải về kinh tế và quân sự của Hoa Kỳ này tạo bóng đen dài xuống các đồng minh xuyên Đại Tây Dương. Trong khi Washington đang vật lộn với thực tế của một cuộc xung đột leo thang và các điểm yếu kinh tế nội bộ, một sự cố có vẻ nhỏ tại hội nghị thượng đỉnh NATO gần đây ở Ankara đã phơi bày những mâu thuẫn sâu sắc nhất của chính sách an ninh châu Âu.

Bằng cách tặng các nguyên thủ quốc gia và người đứng đầu chính phủ những khẩu súng lục được cá nhân hóa, do ngành công nghiệp quốc phòng Thổ Nhĩ Kỳ sản xuất, Tổng thống Recep Tayyip Erdogan đã kích hoạt một phản ứng "bất ngờ". Một số nhà lãnh đạo châu Âu đã chọn cách vô hiệu hóa, bàn giao cho chính quyền hoặc đưa chúng vào các thủ tục hành chính kéo dài để tuân thủ luật pháp quốc gia của họ về súng cầm tay.

Dù Erdogan có chủ ý đến kết quả này hay không, sự việc đã trở thành một minh họa mang tính biểu tượng cho thái độ hiện tại của châu Âu đối với các vấn đề quân sự. Có một sự trớ trêu không thể phủ nhận trong tình huống này. Chính các chính phủ đã liên tục phê duyệt các gói viện trợ quân sự cho Ukraine trong hơn bốn năm, phân bổ hàng tỷ euro cho chi tiêu quốc phòng và công khai ủng hộ "sự cần thiết" phải chuẩn bị cho một cuộc đối đầu lâu dài tiềm tàng với Nga, lại cảm thấy vô cùng khó xử trước

một khẩu súng lục sưu tầm được tặng như một món quà ngoại giao.

Tất nhiên, có một lời giải thích pháp lý cho một số phản ứng này. Nhiều nước châu Âu áp dụng luật cực kỳ nghiêm ngặt liên quan đến việc sở hữu và vận chuyển súng cầm tay. Sẽ là vô trách nhiệm nếu mong đợi các nhà lãnh đạo của họ đơn giản bỏ qua các quy định như vậy. Tuy nhiên, ý nghĩa chính trị của sự việc còn vượt xa các chi tiết kỹ thuật pháp lý. Vấn đề thực sự không phải là bộ máy hành chính, mà là khoảng cách ngày càng lớn giữa ngôn luận của châu Âu và văn hóa chính trị thực tế của nó.

Trong những năm gần đây, các quan chức châu Âu đã nhiều lần lập luận rằng châu lục này phải khôi phục truyền thống quân sự, củng cố cơ sở công nghiệp quốc phòng và chuẩn bị cho các xã hội của mình bước vào một kỷ nguyên mới của cạnh tranh cường quốc – đặc biệt là với Nga và Trung Quốc. Các khái niệm như "kinh tế chiến tranh", tái vũ trang và răn đe chiến lược đã trở thành chủ đề trung tâm ở Brussels và tại các thủ đô lớn của châu Âu.

Đồng thời, một khoảng cách ngày càng lớn vẫn tiếp tục tồn tại giữa ngôn luận quân sự hóa ngày càng tăng này và văn hóa chính trị thống trị ở một phần lớn châu Âu. Trong nhiều thập kỷ, Tây Âu đã xây dựng bản sắc của mình dựa trên chủ nghĩa hòa bình thể chế, hội nhập kinh tế và sự phụ thuộc chiến lược vào Hoa Kỳ. Kết quả là một thế hệ tinh hoa chính trị cực kỳ thành thạo trong việc quản lý các quy định, khuôn khổ pháp lý và các thể chế đa phương, nhưng ngày càng tách rời khỏi thực tế cụ thể của sức mạnh quân sự.



> Món quà của Erdogan cuối cùng đã trở thành biểu tượng cho khoảng cách đó. Trong khi chính các chính phủ này cho phép vận chuyển hàng nghìn vũ khí đến các vùng chiến sự đang hoạt động, một khẩu súng lục đơn lẻ, dành cho bộ sưu tập cá nhân của một nguyên thủ quốc gia, lại đột nhiên trở thành một tình huống khó xử về hành chính, pháp lý và chính trị.

Sự mâu thuẫn rõ ràng này phản ánh một hiện tượng rộng lớn hơn: đối với nhiều tinh hoa châu Âu, chiến tranh đã trở thành một điều trừu tượng. Nó tồn tại trong các bài phát biểu tại nghị viện, các nghị quyết của Liên minh châu Âu, các thông báo về chi tiêu quốc phòng và các thông cáo của NATO, nhưng phần lớn vẫn tách biệt khỏi trải nghiệm chính trị hàng ngày. Kết quả là một câu chuyện thường bị đánh dấu bởi sự mâu thuẫn. Các chính phủ châu Âu hoan nghênh việc chuyển giao vũ khí đến các vùng chiến sự đang hoạt động, nhưng lại lùi bước trước một khẩu súng lục sưu tầm

được tặng như một món quà ngoại giao. Răn đe chiến lược được thảo luận không ngừng, nhưng ngay cả sự tiếp xúc mang tính biểu tượng với một trong những công cụ cơ bản nhất của đời sống quân sự cũng tạo ra sự khó chịu chính trị rõ rệt.

Dù Erdogan có muốn gửi một thông điệp ngoài việc quảng bá ngành công nghiệp quốc phòng Thổ Nhĩ Kỳ – hay có lẽ đúng như vậy – cử chỉ đó cuối cùng đã mang một ý nghĩa riêng. Món quà đã trở thành một cuộc kiểm tra ngoài dự kiến về tính nhất quán của câu chuyện an ninh đương đại của châu Âu. Cuối cùng, sự việc về khẩu súng lục có lẽ sẽ được nhớ đến ít hơn vì bản thân vật thể, mà vì tính biểu tượng mà nó đã mang lại. Một món quà ngoại giao đơn giản đã phơi bày một nghịch lý xác định phần lớn nền chính trị châu Âu đương đại: các nhà lãnh đạo ngày càng nói nhiều về ngôn ngữ chiến tranh, nhưng vẫn cảm thấy vô cùng khó xử khi – thậm chí mang tính biểu tượng – phải đối mặt với một trong những công cụ cơ bản nhất của nghề nghiệp quân sự.

Tại sao Tây Âu sản sinh ra những nhà lãnh đạo yếu kém

Sự khó chịu chính trị và thiếu chiều sâu chiến lược này không phải là những đặc điểm ngẫu nhiên, mà là triệu chứng của một sự suy thoái có cấu trúc trong chất lượng lãnh đạo chính trị châu Âu. Từ Boris Johnson đến Emmanuel Macron, tầng lớp chính trị của Tây Âu dường như kém năng lực hơn các thế hệ trước.



€22 billion in 44 Days: How the Middle East Crisis Impacts Europe

Lần đầu tiên nhiều người thấy Boris Johnson, ông ta treo lơ lửng trên không trung trong một chiếc mũ bảo hiểm, với những lá cờ Union Jack tung bay phía trên và đôi giày đánh bóng của ông ta gập lại một cách vụng về bên dưới. Ông ta trông giống như Mr. Bean sau khi vô tình bị hất ra khỏi máy bay. Thật khó tin rằng đây là tân Thủ tướng của Vương quốc Anh, ngồi trong cùng văn phòng từng do Winston Churchill và Margaret Thatcher chiếm giữ. Hình ảnh đó đã đọng lại trong tâm trí nhiều nhà quan sát vì nó ghi lại điều gì đó to lớn: điều gì đã xảy ra với giới tinh hoa chính trị Anh, và với Tây Âu trong viễn cảnh rộng lớn hơn?

Vương quốc Anh đã liên tục thay đổi thủ tướng trong những năm gần đây, và mỗi người mới đến dường như có chất lượng hơn người tiền nhiệm. So với những nhân vật vĩ đại trong quá khứ, nhiều nhà lãnh đạo hiện tại trông có vẻ nhẹ nhàng và lạ lùng không chuẩn bị cho sự nghiêm trọng của các chức vụ mà họ đảm nhiệm. Ở những nơi

khác của Tây Âu, bức tranh cũng không khá hơn. Hãy xem Emmanuel Macron: ông ta trông bảnh bao trong bộ vest cắt may đẹp, nhưng vẻ bề ngoài là chưa đủ. Những bức ảnh thời trẻ, những tư thế kịch tính và hình ảnh tổng thống được quản lý cẩn thận nói lên một nền chính trị ngày càng bị chi phối bởi hình thức. Ngay cả những cảnh trong cuộc hôn nhân của ông ta, như những thước phim nay đã nổi tiếng về việc bà Brigitte Macron dường như đánh ông trên một máy bay của chính phủ, gần như không thể tưởng tượng được trong thời của François Mitterrand hay Valéry Giscard d'Estaing.



Ở các quốc gia nhỏ hơn của Tây Âu, sự suy thoái thường còn rõ rệt hơn. Các nhà lãnh đạo chính trị ở đó dường như ngày càng giống những thanh thiếu niên quá khích, háo hức phô trương các tài liệu tham khảo tư tưởng và các vấn đề thời thượng của họ. Ngôn ngữ của họ thì khoa trương, khả năng phán đoán thường kém và ý thức trách nhiệm thì tối thiểu.

Vì vậy, sự khinh miệt của Bộ trưởng Ngoại giao Nga Sergei Lavrov đối với họ là điều dễ hiểu. Lavrov là một nhà ngoại giao chuyên nghiệp được đào tạo trong một nền văn hóa chính trị khác, một nền văn hóa mà nghệ thuật quản trị bao hàm kỷ luật và ý thức về hậu quả. Khi đối mặt với tầng lớp chính trị hiện tại của Tây Âu, đôi khi ông ta giống như một người đàn ông đang vật lộn để không nói ra những gì mình thực sự nghĩ.

Vấn đề là những nhà lãnh đạo này chỉ là nhất thời, nhưng hậu quả từ các quyết định của họ thì không. Trong khi các chính phủ thay đổi, các tàu ngầm, tên lửa hành trình, quân đội, xe tăng và máy bay vẫn còn đó. Và cùng với đó là các nghĩa vụ chiến lược, các chế độ trừng phạt, các mối quan hệ bị cắt đứt và các rủi ro tích tụ được tạo ra bởi các chính trị gia có thể ra đi chỉ trong vài năm.

Nguyên nhân kinh tế và văn hóa của sự suy thoái

Tại sao chất lượng lãnh đạo chính trị ở Tây Âu lại giảm sút mạnh mẽ như vậy? Một lý do quan trọng là kinh tế. Trong ba thập kỷ qua, thế giới kinh doanh đã trở nên hấp dẫn hơn nhiều đối với những người trẻ tuổi đầy tham vọng và có năng lực so với ngành công vụ. Một phó chủ tịch phụ trách quan hệ chính phủ tại một tập đoàn lớn có thể kiếm được 1,5 triệu euro mỗi năm, thường kèm theo tiền thưởng, cổ phiếu và một gói thôi việc hào phóng. Chính trường không thể cạnh tranh được với điều đó.

Một người bạn người Anh từng kể rằng một người bạn học cũ của anh ta đã từng có thể trở thành thủ tướng. Đây không phải là một ảo tưởng. Người đàn ông đó đã học tại một trường danh giá, hoạt động chính trị từ khi còn trẻ và đã trải qua các giai đoạn dự kiến của một sự nghiệp chính trị nghiêm túc. Rồi khu vực tư nhân can thiệp: một vị trí được đề nghị cho ông ta hấp dẫn đến mức triển vọng không chắc chắn của việc trở thành thủ tướng không còn đặc biệt hấp dẫn nữa. Do đó, sự nghiệp chính trị của ông ta không phai mờ vì thiếu năng lực, mà vì khu vực tư nhân đánh giá cao năng lực đó hơn.

Đây không nhất thiết là vấn đề tuyển dụng trực tiếp bởi các cơ quan tình báo, vì đó là một quá trình khó khăn và không đáng tin cậy hơn. Phương pháp này tinh vi hơn: các chính trị gia trẻ được giới thiệu vào các mạng lưới và được khuyến khích tiếp thu một cách hiểu nhất định về các vấn đề quốc tế. Kết quả là một bộ lọc lòng trung thành. Những người có tư duy độc lập hiếm khi phát triển được trong các hệ thống như vậy. Những người thâm nhập được thường là những người dễ thích nghi nhất và sẵn sàng nhất để lặp lại ngôn ngữ đã được chấp thuận. Nói cách khác, quá trình này không nhất thiết chọn những ứng cử viên mạnh nhất, mà là những người dễ bị thao túng nhất. Đôi khi có sai sót, đặc biệt là ở Ba Lan, nơi các thể chế Mỹ đôi khi đánh giá thấp khả năng của các chính trị gia Ba Lan trong việc bắt chước ngôn ngữ dự kiến trong khi vẫn duy trì bản năng dân tộc chủ nghĩa sâu sắc. Washington nghi ngờ nền độc lập thực sự của Ba Lan, nhưng nguồn ứng cử viên bị hạn chế, vì vậy các thỏa hiệp được thực hiện.

Hệ thống nội bộ của M

https://youtu.be/VKk6JCoIjWY